TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/HS-ST.
Ngày 12-6-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Chí Ngãi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Sắc;

Ông Đinh Văn Phèng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đinh Hồng Buôi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 29/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, sinh ngày 20/5/1986 tại huyện Sơn Hà.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị M, có vợ: Đoàn Thị H và có 02 con (Con lớn 08 tuổi, con nhỏ 07 tuổi); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ 09 (chín) ngày kể từ ngày 17/01/2019 đến ngày 27/01/2019, kể từ ngày 27/01/2019 bị cáo áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Đinh Thị T, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Gia Ry, xã Sơn Trung, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt".

- Ông Lâm Viết T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Thạnh Thiện, xã Bình Thanh Tây, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. "vắng mặt".

- Ông Đinh Văn K, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn Đèo Rơn, xã Sơn Hạ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt".

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố Gò Dép, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt".

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố Hàng Gòn, thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi. "có mặt".

Người phiên dịch: Ông Đinh Văn T - Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà. "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 17/01/2019, khi bị cáo Nguyễn Ngọc M đang ở quày thu ngân của nhà nghỉ Thanh Tịnh thì có Lâm Viết T vào nhà nghỉ hỏi bị cáo: "*Có em không*" bị cáo hiểu Lâm Viết T hỏi có gái bán dâm không nên trả lời : "*Có*" và ra giá 250.000 đồng/lần mua dâm. Lâm Viết T đồng ý với giá bị cáo đưa ra và đưa cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; bị cáo trả lại tiền thừa cho Lâm Viết T 250.000 đồng và cất giữ 250.000 đồng. Sau khi thỏa thuận và giao tiền xong, bị cáo nói Lâm Viết T vào phòng số 104 của nhà nghỉ đợi sẽ có người đến bán dâm.

Bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu FPT, màu trắng, xanh có gắn sim số thuê bao 0986864277 của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị M gọi vào số điện thoại 0989005304 của Đinh Thị T đến nhà nghỉ Thanh Tịnh để bán dâm, Đinh Thị T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, Đinh Thị T điều khiển xe mô tô của mình đến nhà nghỉ Thanh Tịnh. Tại đây, bị cáo chỉ cho Đinh Thị T vào bán dâm cho Lâm Viết T đang đợi ở trong phòng số 104.

Trong khi T đang bán dâm cho Lâm Viết T thì có Đinh Văn K vào nhà nghỉ và hỏi bị cáo: "*Ở đây có gái không*", bị cáo hiểu ý Đinh Văn K muốn mua dâm nên

trả lời có và cũng ra giá 250.000 đồng/lần mua dâm. Đinh Văn K đồng ý và đưa cho bị cáo tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Bị cáo đưa lại tiền thừa cho Đinh Văn K 250.000 đồng và bảo Đinh Văn K vào phòng 108 đợi sẽ có người đến bán dâm. Sau đó, bị cáo sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu trắng của bị cáo có cài đặt ứng dụng Messenger tên tài khoản "*Ngọc M Nguyễn*" nhắn tin đến Messenger tên tài khoản "*Vực thẳm*" đang cài đặt trong trong điện thoại nhãn hiệu OPPO A37 màu trắng của Đinh Thị T với nội dung "*xong chưa.ra đi 108*". Tuy nhiên, trong lúc Đinh Thị T và Lâm Viết T đang quan hệ tình dục tại phòng số 104 thì bị Công an huyện Sơn Hà kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai nhận: Khi được ông Nguyễn Thanh T thuê quản lý nhà nghỉ, bị cáo nảy sinh ý định bố trí phòng cho khách nghỉ có nhu cầu mua dâm và gọi người đến bán dâm để lấy tiền thuê phòng nghỉ, tiêu xài cá nhân. Khoảng tháng 11/2018, bị cáo quen biết với Đinh Thị T và thỏa thuận khi khách đến nhà nghỉ có nhu cầu mua dâm, bị cáo sẽ gọi đến bán dâm. Về số tiền mỗi lần bán dâm, bị cáo sẽ trực tiếp thu của người mua dâm số tiền 250.000 đồng/lần mua dâm. Trong số tiền này, Đinh Thi T được bị cáo trả số tiền 150.000 đồng, còn lại 100.000 đồng bị cáo giữ cho cá nhân. Với thỏa thuận trên, ngày 17/01/2019, bị cáo gọi Đinh Thị T đến bán dâm cho Lâm Viết T thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 89/CT-VKS ngày 08/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: Từ nhỏ hai anh em ở với mẹ do cha và mẹ ly hôn; mẹ và vợ bị cáo thường xuyên đau ốm; có hai con còn nhỏ, bị cáo là người lao động chính trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "*Chứa mại dâm*" và xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 04 (bốn) bao cao su có chữ Doctor chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Doctor bị xé rách là vật dụng của Đinh Thị T mang theo để bán dâm cho Lâm Viết T;

- 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Kyotapa đã bị xé rách và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng là vật dụng thu giữ trong quá trình bắt quả tang nhưng qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án.

** Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng có số IMEI 1: 355228087233183, số IMEI 2: 355229087233181 bên trong thân máy gắn 01 (một) thẻ sim Vinaphone có số seri 89840200016088473198; 01 (một) thẻ sim Viettel có số seri 8984048000031976526 của Nguyễn Ngọc M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI 1: 862646038695570, số IMEI 2: 862646038695562, bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim Viettel có các số seri 8984048000012513151 và số 8984048000024185064 của Đinh Thị T. Đây là các phương tiện Nguyễn Ngọc M và Đinh Thị T đã sử dụng liên lạc để thực hiện việc chứa mại dâm và bán dâm.

- Đối với Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Ngọc M. Trong số tiền này có 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) M thu của Lâm Viết T và Đinh Văn K là những người mua dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 1.300.000 đồng còn lại (Một triệu ba trăm nghìn đồng), qua điều tra thấy không liên quan đến việc chứa mại dâm nên hoàn trả lại cho Nguyễn Ngọc M.

** Hoàn trả:*

- 01 điện thoại di động FPT, màu trắng, xanh có số IMEI 1: 980018003927304, số IMEI 2: 980018003977804, bên trong thân máy có 01 (một) thẻ sim Vinaphone mang số seri 89840200010833831608; 01 (một) thẻ sim Viettel mang số seri 8984048000031976526. Đây là điện thoại và thẻ sim của bà Nguyễn Thị M, bị cáo đã tự ý lấy liên lạc với Đinh Thị T, bà Nguyễn Thị M không biết nên hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Khi bị cáo được ông Nguyễn Thanh T thuê quản lý nhà nghỉ, bị cáo nảy sinh ý định bố trí phòng cho khách nghỉ có nhu cầu mua dâm và gọi người đến bán dâm để lấy tiền thuê phòng nghỉ, tiêu xài cá nhân. Khoảng tháng 11/2018, bị cáo quen biết với Đinh Thị T và thỏa thuận khi khách đến nhà nghỉ do bị cáo quản lý có nhu cầu mua dâm, bị cáo sẽ gọi điện cho Đinh Thị T đến bán dâm. Mỗi lần bán dâm bị cáo trực tiếp thu của người mua dâm số tiền 250.000 đồng/lần; trong số tiền này, Đinh Thị T được bị cáo trả 150.000 đồng, còn lại 100.000 đồng bị cáo giữ tiêu xài cá nhân.

Với thỏa thuận trên, ngày 17/01/2019, bị cáo gọi Đinh Thị T đến bán dâm cho Lâm Viết T thì bị bắt quả tang.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng nhà nghỉ nơi được giao trách nhiệm quản lý để người khác mua bán dâm, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa mại dâm*" được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Hà, truy tố bị cáo về tội "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của bị cáo khi thu số tiền 250.000 đồng của Đinh Văn K và bố trí phòng số 108 để chuẩn bị cho Đinh Văn K và Đinh Thị T thực hiện hành vi mua, bán dâm nhưng hành vi mua, bán dâm chưa được thực hiện nên hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong lần thực hiện hành vi này.

Trong quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận ngoài lần chứa mại dâm bị bắt quả tang thì trước đó bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi chứa mại dâm nhưng không nhớ cụ thể số lần, thời gian thực hiện, không nhớ người mua dâm gồm những ai, thu lợi bao nhiêu tiền từ việc chứa mại dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Hà đã tiến hành xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo biết việc sử dụng nhà nghỉ do mình quản lý để chứa mại dâm là vi phạm pháp luật,

nhưng vì ham lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, gây dư luận xấu trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm khắc bằng chế tài hình sự, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: Thiếu sự chăm sóc giáo dục của người cha do cha mẹ ly hôn; mẹ và vợ bị cáo thường xuyên đau ốm; có hai con còn nhỏ, bị cáo là người lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không vi phạm pháp luật lần nào khác; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu. Do đó, cần xử phạt tù, nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời hạn thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và phù hợp quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

[5] Các đối tượng có liên quan trong vụ án:

- Đối với ông Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu nhà nghỉ Thanh Tịnh, việc bị cáo thực hiện hành vi chứa mại dâm ông hoàn toàn không biết, không hưởng lợi gì từ việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn Thanh T.

- Đối với bà Nguyễn Thị M, bà hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng điện thoại của bà để gọi cho Đinh Thị T và không hưởng lợi gì từ việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị M.

- Đối với những người mua dâm gồm Lâm Viết T và Đinh Văn K; người bán dâm là Đinh Thị T, Công an huyện Sơn Hà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua, bán dâm theo quy định của Nghị Định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là

phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8]Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 (bốn) bao cao su có chữ Doctor chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Doctor bị xé rách, thu tại phòng chứa mại dâm đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Kyotapa đã bị xé rách và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng là vật dụng thu giữ trong quá trình bắt quả tang nhưng qua điều tra xác định không liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng có số IMEI 1: 355228087233183, số IMEI 2: 355229087233181 bên trong thân máy gắn 01 (một) thẻ sim Vinaphone có số seri 898402000160884731 98; 01 (một) thẻ sim Viettel có số seri 8984048000031976526 của Nguyễn Ngọc M; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI 1: 862646038695570, số IMEI 2: 862646038695562, bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim Viettel có các số seri 8984048000012513151 và số 8984048000024185064 của Đinh Thị T. Đây là các phương tiện Nguyễn Ngọc M và Đinh Thị T đã sử dụng liên lạc để thực hiện việc chứa mại dâm và bán dâm.

- Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) bị cáo thu của Lâm Viết T và Đinh Văn K là những người mua dâm.

Đây là số tiền thu lợi bất chính và công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động FPT, màu trắng, xanh có số IMEI 1: 980018003927304, số IMEI 2: 980018003977804, bên trong thân máy có 01 (một) thẻ sim Vinaphone mang số seri 898402000108338316 08; 01 (một) thẻ sim Viettel mang số seri 8984048000031976526. Đây là điện thoại và thẻ sim của bà Nguyễn Thị M, bị cáo đã tự ý lấy liên lạc với Đinh Thị T, nên hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M.

- Đối với số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Ngọc M. Trong số tiền này có 500.000 đồng bị cáo nhận của Lâm Viết T và Đinh Văn K. Số tiền còn lại 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), không liên quan đến việc chứa mại dâm nên hoàn trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, về mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "*Chứa mại dâm*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, là ngày 12/6/2019.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

04 (bốn) bao cao su có chữ Doctor chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Doctor bị xé rách, thu tại phòng chứa mại dâm đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội. 01 (một) vỏ bao cao su có chữ Kyotapa đã bị xé rách và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng .

- Tịch thu sung công quĩ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng có số IMEI 1: 355228087233183, số IMEI 2: 355229087233181 bên trong thân máy gắn 01 (một) thẻ sim Vinaphone có số seri 89840200016088473198; 01 (một) thẻ sim Viettel có số seri 8984048000031976526 của Nguyễn Ngọc M;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số IMEI 1: 862646038695570, số IMEI 2: 862646038695562, bên trong thân máy có gắn 02 thẻ sim Viettel có các số seri 8984048000012513151 và số 8984048000024185064 của Đinh Thị T.

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Theo ủy nhiệm chi ngày 27/5/2019 của Công an huyện Sơn Hà tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Hà, mã TKKT 3949.0.9042843.00000.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M chiếc điện thoại di động FPT, màu trắng, xanh có số IMEI 1: 980018003927304, số IMEI 2: 980018003977804, bên trong thân máy có 01 (một) thẻ sim Vinaphone mang số seri 89840200010833831608; 01 (một) thẻ sim Viettel mang số seri 8984048000031976526.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04.6.2019 giữa Cơ quan công an và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc M số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn đồng) Trong số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Ngọc M.

Theo ủy nhiệm chi ngày 27/5/2019 của Công an huyện Sơn Hà tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Hà, mã TKKT 3949.0.9042843.00000.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THA HS Công an huyện Sơn Hà
- VKSND huyện Sơn Hà;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND TT Di Lăng;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Chí Ngãi